

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 445/2023/DS - ST.

Ngày: 15/8/2023.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Đúng.

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Diệp - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 314/2023/QĐST – DS ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T ;

Trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Minh T1, sinh năm: 1973;
Địa chỉ: 224 Lê Văn S, Phường A, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí M – Giấy ủy quyền số 140/2023/GUQ-CNTB ngày 20/3/2023.

2. ***Bị đơn:*** Bà Hứa Thị Phương T , sinh năm 1979;

Địa chỉ: D2/452 ấp 4, xã Bình L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

(Ông T1 có đơn xin vắng mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Toà án trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đặng Minh T1 trình bày:*

Ngày 21/12/2018, bà Hứa Thị Phương T ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - tài khoản thẻ số 486265-991, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 186.506.609 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm linh sáu ngàn sáu trăm linh chín đồng*).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền 190.571.113 đồng (*Một trăm chín mươi triệu năm trăm bảy mươi một ngàn một trăm mười ba đồng*). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên căn cứ Điều 26 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì ngày 22/01/2023 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/8/2023, bà T còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 20.048.209 đồng;
- Lãi quá hạn: 5.684.035 đồng.

Tổng cộng: 25.732.244 đồng (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng*).

Do vậy, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đề nghị Toà án buộc bà Hứa Thị Phương T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ 25.732.244 đồng (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng*) cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bà Hứa Thị Phương T tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ khi tòa xét xử đến khi trả hết số nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn, bà Hứa Thị Phương T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình C. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bà Hứa Thị Phương T là có cơ sở. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và pháp luật về hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện bà Hứa Thị Phương T yêu cầu bà T thanh toán tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2023 là 25.732.244 đồng (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng*). Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và bà Hứa Thị Phương T là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí M thì bà Hứa Thị Phương T hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: D2/452 ấp 4, xã Bình L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình C.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ông Đặng Minh T là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo tham gia phiên tòa sơ thẩm, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ông Đặng Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M ngày 07/6/2023 thì bà Hứa Thị Phương T hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: D2/452 ấp 4, xã Bình L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn bà Hứa Thị Phương T vẫn vắng mặt. Do bà Hứa Thị Phương T đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thương Tín buộc bị đơn bà Hứa Thị Phương T thanh toán số tiền nợ gốc là 20.048.209 đồng (Hai mươi triệu không trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm linh chín đồng).*

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/12/2018 đối với thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa số 486265-9911 được lập và có chữ ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T và bà Hứa Thị Phương T có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T đã phát hành cho bà Hứa Thị Phương T 01 thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa, số thẻ 486265-9911, hình thức đảm bảo tín chấp, hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), lãi suất: cách tính lãi, phí được quy định tại Điều 22, 23, 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối.

Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các chứng cứ do phía ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến

ngày 15/8/2023, bị đơn bà T còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 20.048.209 đồng (*Hai mươi triệu không trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm linh chín đồng*).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 20.048.209 đồng (*Hai mươi triệu không trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm linh chín đồng*) cho phía nguyên đơn.

3.2. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thương Tín buộc bị đơn bà Hứa Thị Phương T thanh toán tiền lãi tính đến ngày 15/8/2023 là 5.684.035 đồng (Năm triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn ba mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.*

Xét, do bị đơn bà Hứa Thị Phương T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn, cụ thể thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa số 486265-9911 chấm dứt ngày 22/01/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng do nguyên đơn công bố được áp dụng cho thẻ tín dụng cấp cho bị đơn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn bà T phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 15/8/2023 là 5.684.035 đồng (*Năm triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn ba mươi lăm đồng*).

Ngoài ra, căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hứa Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 196, 207, 208, 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T .

Buộc bị đơn bà Hứa Thị Phương T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T tổng số tiền tính đến ngày 15/8/2023 là: 25.732.244 đồng (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng*), trong đó: Nợ gốc: 20.048.209 đồng và lãi quá hạn: 5.684.035 đồng phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/12/2018 đối với thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa số 486265-9911 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T và bà Hứa Thị Phương T .

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về án phí:

- Bà Hứa Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.286.612 đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm mười hai đồng*).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 536.557 đồng (*Năm trăm ba mươi ngàn năm trăm năm mươi bảy đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042745 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Hứa Thị Phương T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/12/2018 đối với thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa 486265-9911 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T và bà Hứa Thị Phương T .

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Bình C;
- CC THADS huyện Bình C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Trang